TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **528**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 451/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Trần Đức M, sinh năm 1979;

2. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983;

HKTT và chỗ ở: Phòng 0617 Toà S2.02 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/10/2007 tại UBND phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y có 02 con chung là Trần Anh V, sinh ngày 06/7/2008 và Trần Xuân T, sinh ngày 06/3/2013. Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y thống nhất thoả thuận giao cháu V và cháu T cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V và cháu T đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh M cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu T 4.000.000 đồng/tháng từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu V và cháu T đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y không có vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 21/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y.

- Về con chung: Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y có 02 con chung là Trần Anh V, sinh ngày 06/7/2008 và Trần Xuân T, sinh ngày 06/3/2013. Giao cháu V và cháu T cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V và cháu T đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Đức M được quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh M cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu T 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng/tháng) kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu V và cháu T đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y không có vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Y mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0009068 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội (GCNKH số 166 ngày 12/10/2007);
- Lưu HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa